



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 002

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch tiếng anh nội bộ (ISE) - 00041

Số tín chỉ:

Địa điểm: A4-202

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	106054	001	Bùi Thị Mai	Anh	09.12.2006	BMM65ĐH				
2	106098	002	Đỗ Quang	Anh	18.08.2006	IBL65ĐH				
3	106104	003	Đỗ Tuấn	Anh	24.05.2006	GMA65ĐH				
4	106150	004	Lê Hà	Anh	02.06.2006	BMM65ĐH				
5	106265	005	Nguyễn Thị Kim	Anh	10.03.2006	IBL65ĐH				
6	106267	006	Nguyễn Thị Lan	Anh	26.12.2006	GMA65ĐH				
7	106290	007	Nguyễn Thị Vân	Anh	19.05.2006	GMA65ĐH				
8	106295	008	Nguyễn Trịnh Minh	Anh	26.07.2006	GMA65ĐH				
9	106321	009	Nguyễn Vũ Tùng	Anh	27.10.2006	IBL65ĐH				
10	100239	010	Phạm Thị Kim	Anh	16.04.2005	IBL64ĐH				
11	106360	011	Phạm Thị Mai	Anh	01.11.2006	IBL65ĐH				
12	106364	012	Phạm Thị Ngọc	Anh	06.11.2006	IBL65ĐH				
13	106415	013	Trần Quỳnh	Anh	27.10.2006	BMM65ĐH				
14	106421	014	Trần Thị Ngọc	Anh	22.05.2006	GMA65ĐH				
15	106465	015	Vũ Phương	Anh	01.01.2006	BMC65ĐH				
16	106490	016	Dương Ngọc	Ảnh	06.02.2006	GMA65ĐH				
17	106512	017	Vũ Ngọc	Ảnh	08.12.2006	BMM65ĐH				
18	106513	018	Vũ Thị Ngọc	Ảnh	17.05.2006	IBL65ĐH				
19	106550	019	Bùi Anh	Bảo	27.09.2006	GMA65ĐH				
20	106551	020	Chu Gia	Bảo	05.08.2006	IBL65ĐH				
21	106644	021	Vũ Thanh	Châm	18.11.2006	BMM65ĐH				
22	106649	022	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	19.10.2006	IBL65ĐH				
23	106654	023	Phan Hoàng Minh	Châu	27.05.2006	GMA65ĐH				
24	100018	024	Ngô Thị Linh	Chi	05.12.2005	BMM64ĐH				
25	106680	025	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	04.09.2006	GMA65ĐH				
26	106685	026	Phạm Quỳnh	Chi	24.09.2006	GMA65ĐH				
27	106760	027	Lê Thế	Cường	19.12.2006	GMA65ĐH				
28	106792	028	Vũ Quốc	Cường	25.02.2006	BMC65ĐH				
29	106810	029	Bùi Thị Ngọc	Diệp	26.12.2006	IBL65ĐH				
30	106812	030	Ngô Hồng	Diệp	13.09.2006	BMM65ĐH				
31	98617	031	Nguyễn Ngọc	Diệp	17.01.2004	BMM63ĐH				
32	106819	032	Trần Hoàng Bích	Diệp	12.04.2006	IBL65ĐH				
33	100133	033	Hoàng Thị Ngọc	Dung	24.06.2005	GMA64ĐH				
34	106931	034	Bùi Thị Thảo	Dương	28.11.2006	BMM65ĐH				
35	106991	035	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21.07.2006	BMC65ĐH				
36	107104	036	Nguyễn Thị	Duyên	29.09.2006	IBL65ĐH				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	107107	037	Vũ Hồng	Duyên	28.07.2006	BMM65ĐH				
38	107210	038	Nguyễn Phú	Đạt	05.10.2006	IBL65ĐH				
39	103089	039	Trần Xuân	Đạt	11.12.2004	GMA64ĐH				
40	107275	040	Vũ Tiến	Đạt	06.08.2006	GMA65ĐH				
41	107291	041	Bùi Thị Thu	Đông	14.05.2006	GMA65ĐH				
42	107391	042	Trần Anh	Đức	10.01.2006	BMC65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 003

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch tiếng anh nội bộ (ISE) - 00041

Số tín chỉ:

Địa điểm: A4-203

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	107393	043	Trần Đoàn Mạnh	Đức	15.02.2006	IBL65ĐH				
2	107400	044	Vũ Minh	Đức	09.08.2006	BMM65ĐH				
3	107422	045	Lê Hương	Giang	04.12.2006	IBL65ĐH				
4	107428	046	Nguyễn Bùi Hương	Giang	03.10.2006	BMC65ĐH				
5	107434	047	Nguyễn Hương	Giang	10.11.2006	IBL65ĐH				
6	107456	048	Phạm Thị Hương	Giang	05.05.2006	GMA65ĐH				
7	107466	049	Trần Thùy	Giang	26.06.2006	GMA65ĐH				
8	107478	050	Đỗ Ngọc	Hà	02.09.2006	BMM65ĐH				
9	107489	051	Nguyễn Minh	Hà	17.10.2006	BMC65ĐH				
10	107490	052	Nguyễn Ngân	Hà	30.12.2006	GMA65ĐH				
11	107559	053	Nguyễn Văn	Hải	05.04.2006	IBL65ĐH				
12	107576	054	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	24.08.2006	BMM65ĐH				
13	107577	055	Nguyễn Ngọc	Hân	06.09.2006	BMM65ĐH				
14	107596	056	Lê Thị Thu	Hằng	01.09.2006	BMC65ĐH				
15	107597	057	Lê Thị Thúy	Hằng	30.10.2006	IBL65ĐH				
16	107609	058	Nguyễn Hồng	Hạnh	26.07.2006	BMM65ĐH				
17	107613	059	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	08.08.2006	IBL65ĐH				
18	107635	060	Bùi Thị Khánh	Hiền	01.01.2006	IBL65ĐH				
19	107639	061	Đoàn Phương	Hiền	07.09.2006	GMA65ĐH				
20	107696	062	Bùi Trung	Hiếu	08.11.2006	GMA65ĐH				
21	107833	063	Cầm Thị	Hoài	27.09.2006	BMM65ĐH				
22	107842	064	Đỗ Thị	Hoàn	07.02.2006	GMA65ĐH				
23	107846	065	Phạm Việt	Hoàn	27.11.2006	IBL65ĐH				
24	107869	066	Nguyễn Hữu	Hoàng	28.06.2006	BMC65ĐH				
25	107934	067	Lưu Minh	Hồng	04.01.2006	IBL65ĐH				
26	108074	068	Cao Thị Quỳnh	Hương	04.02.2006	GMA65ĐH				
27	108096	069	Phạm Nguyễn Lan	Hương	21.07.2006	BMM65ĐH				
28	108101	070	Vũ Quỳnh	Hương	25.01.2006	BMM65ĐH				
29	108111	071	Nguyễn Thị	Hường	25.05.2006	BMM65ĐH				
30	108224	072	Đỗ Thu	Huyền	04.08.2006	BMM65ĐH				
31	108230	073	Lê Diệu	Huyền	06.04.2006	GMA65ĐH				
32	108235	074	Mai Thu	Huyền	30.03.2006	BMC65ĐH				
33	108248	075	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15.10.2004	GMA65ĐH				
34	108261	076	Phạm Thị Khánh	Huyền	25.12.2006	GMA65ĐH				
35	108275	077	Vũ Thị Bích	Huyền	28.08.2006	BMM65ĐH				
36	108292	078	Ngô Tuấn	Khang	17.11.2006	IBL65ĐH				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	108314	079	Trần Thị	Khanh	06.02.2006	GMA65ĐH				
38	108375	080	Nguyễn Việt	Khánh	16.06.2006	IBL65ĐH				
39	108407	081	Vũ Trọng	Khánh	24.10.2006	IBL65ĐH				
40	108435	082	Phạm Doãn Tuấn	Khôi	24.10.2006	BMM65ĐH				
41	108437	083	Phạm Vũ Đăng	Khôi	14.10.2006	IBL65ĐH				
42	108510	084	Vũ Tuấn	Kiệt	15.11.2006	IBL65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 004

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch tiếng anh nội bộ (ISE) - 00041

Số tín chỉ:

Địa điểm: A4-206

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	108511	085	Nguyễn Thị	Kiều	15.06.2006	BMM65ĐH				
2	108519	086	Đào Thanh	Lam	04.02.2006	BMM65ĐH				
3	108552	087	Hoàng Ngọc	Lan	20.03.2006	IBL65ĐH				
4	100293	088	Phạm Thị Ngọc	Lan	29.05.2005	IBL64ĐH				
5	108569	089	Đinh Thu	Liên	07.01.2006	IBL65ĐH				
6	108579	090	Bùi Phương	Linh	02.08.2006	BMM65ĐH				
7	108614	091	Đồng Thị Phương	Linh	14.07.2006	IBL65ĐH				
8	100160	092	Hoàng Thị Khánh	Linh	27.02.2005	GMA64ĐH				
9	108624	093	Hoàng Thị Khánh	Linh	29.09.2006	GMA65ĐH				
10	108649	094	Lê Thị Thùy	Linh	06.01.2006	GMA65ĐH				
11	108654	095	Lưu Nguyễn Phương	Linh	22.09.2006	BMM65ĐH				
12	111440	096	Nguyễn Hà	Linh	29.01.2006	IBL65ĐH				
13	108674	097	Nguyễn Khánh	Linh	05.06.2006	GMA65ĐH				
14	108684	098	Nguyễn Khánh	Linh	07.08.2006	IBL65ĐH				
15	108672	099	Nguyễn Khánh	Linh	01.11.2006	GMA65ĐH				
16	108696	100	Nguyễn Phương	Linh	18.05.2006	IBL65ĐH				
17	108703	101	Nguyễn Phương	Linh	24.08.2006	IBL65ĐH				
18	108710	102	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03.11.2006	BMM65ĐH				
19	108717	103	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	09.04.2006	IBL65ĐH				
20	108725	104	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01.01.2006	GMA65ĐH				
21	108758	105	Phạm Thùy	Linh	28.07.2006	IBL65ĐH				
22	108762	106	Phùng Khánh	Linh	20.09.2006	BMM65ĐH				
23	100170	107	Trần Thị Ngọc	Linh	12.12.2005	GMA64ĐH				
24	108793	108	Vũ Khánh	Linh	01.11.2006	GMA65ĐH				
25	108796	109	Vũ Ngọc Khánh	Linh	12.05.2006	IBL65ĐH				
26	108801	110	Vũ Thị Khánh	Linh	26.11.2006	BMM65ĐH				
27	108808	111	Vũ Thị Thùy	Linh	08.09.2006	IBL65ĐH				
28	108824	112	Đỗ Thị Mai	Loan	25.09.2006	IBL65ĐH				
29	92556	113	Nguyễn Tiến	Lộc	15.10.2003	GMA62ĐH				
30	108839	114	Phạm Tuấn	Lộc	10.11.2006	IBL65ĐH				
31	108859	115	Đặng Hồng	Long	17.02.2006	IBL65ĐH				
32	108962	116	Phạm Khánh	Ly	18.10.2006	BMM65ĐH				
33	108963	117	Trần Ánh	Ly	16.11.2006	BMC65ĐH				
34	108986	118	Lê Thị Thanh	Mai	06.04.2006	BMM65ĐH				
35	109004	119	Nguyễn Tuyết	Mai	18.07.2006	GMA65ĐH				
36	109009	120	Phạm Thị Phương	Mai	06.09.2006	BMC65ĐH				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	103112	121	Nguyễn Hoàng	Mạnh	05.08.2005	GMA64ĐH				
38	109069	122	Vũ Đức	Mạnh	23.09.2006	GMA65ĐH				
39	109092	123	Đặng Trần Hải	Minh	19.08.2006	IBL65ĐH				
40	109099	124	Đào Tuấn	Minh	23.10.2006	IBL65ĐH				
41	109153	125	Nguyễn Gia	Minh	06.07.2006	BMM65ĐH				
42	109265	126	Đỗ Trà	My	14.02.2006	BMM65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 005

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch tiếng anh nội bộ (ISE) - 00041

Số tín chỉ:

Địa điểm: A4-208

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	109273	127	Nguyễn Thị	My	23.09.2006	IBL65ĐH				
2	109274	128	Nguyễn Thị Hà	My	25.09.2006	GMA65ĐH				
3	100317	129	Vũ Thị Trà	My	12.10.2005	IBL64ĐH				
4	109291	130	Nguyễn Hoa	Mỹ	24.12.2006	BMM65ĐH				
5	109292	131	Nguyễn Nhật	Mỹ	08.08.2006	BMM65ĐH				
6	109327	132	Lê Hải	Nam	28.09.2006	IBL65ĐH				
7	109353	133	Nguyễn Hoàng Hữu	Nam	28.09.2006	BMM65ĐH				
8	109397	134	Trần Vũ Hải	Nam	31.08.2006	BMM65ĐH				
9	109418	135	Lê Nguyễn Kim	Ngân	16.11.2006	BMM65ĐH				
10	109423	136	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19.12.2006	BMM65ĐH				
11	109469	137	Bùi Nguyễn Khánh	Ngọc	03.10.2006	BMC65ĐH				
12	109481	138	Đoàn Bích	Ngọc	26.01.2006	GMA65ĐH				
13	109492	139	Nguyễn Ánh	Ngọc	10.06.2006	BMM65ĐH				
14	109581	140	Đỗ Văn	Nhân	21.02.2006	IBL65ĐH				
15	109583	141	Nguyễn Đắc	Nhân	03.10.2006	IBL65ĐH				
16	109589	142	Hoàng Nguyên	Nhật	03.03.2006	GMA65ĐH				
17	109593	143	Nguyễn Minh	Nhật	23.05.2006	GMA65ĐH				
18	109608	144	Đỗ Tuệ	Nhi	09.11.2006	IBL65ĐH				
19	109619	145	Nguyễn Lâm	Nhi	07.11.2006	GMA65ĐH				
20	109626	146	Nguyễn Thị Phương	Nhi	07.06.2006	GMA65ĐH				
21	109633	147	Phạm Diệu	Nhi	20.02.2006	BMM65ĐH				
22	100186	148	Phạm Lê Ý	Nhi	18.10.2005	GMA64ĐH				
23	109637	149	Phạm Trúc	Nhi	02.10.2006	GMA65ĐH				
24	109642	150	Phạm Yến	Nhi	14.12.2006	IBL65ĐH				
25	109668	151	Phạm Quỳnh	Như	11.02.2006	BMM65ĐH				
26	109686	152	Vũ Thị Hồng	Nhung	14.06.2006	BMM65ĐH				
27	109701	153	Nguyễn Thị Kim	Oanh	20.06.2006	GMA65ĐH				
28	109703	154	Nguyễn Quang	Phái	25.03.2006	IBL65ĐH				
29	109772	155	Nguyễn Bá	Phú	06.10.2006	IBL65ĐH				
30	109871	156	Nguyễn Hà	Phương	07.03.2006	IBL65ĐH				
31	109888	157	Nguyễn Thị Mai	Phương	19.09.2006	IBL65ĐH				
32	109908	158	Phạm Ngọc Bảo	Phương	03.09.2006	GMA65ĐH				
33	109941	159	Nguyễn Bích	Phương	15.12.2006	IBL65ĐH				
34	109945	160	Bùi Minh	Quân	12.07.2006	IBL65ĐH				
35	110070	161	Nguyễn Thành	Quyết	22.09.2006	BMM65ĐH				
36	110143	162	Nguyễn Thái	Sơn	31.05.2006	BMM65ĐH				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	110416	163	Nguyễn Phương Thảo	26.11.2006	IBL65ĐH				
38	110461	164	Vũ Phương Thảo	24.04.2006	GMA65ĐH				
39	110539	165	Đỗ Thị Minh Thư	02.01.2006	GMA65ĐH				
40	110544	166	Ngô Thị Minh Thư	20.09.2006	BMM65ĐH				
41	110567	167	Vũ Thị Trang Thư	26.07.2006	BMM65ĐH				
42	110630	168	Trần Thị Thu Thủy	08.09.2006	IBL65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 006

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch tiếng anh nội bộ (ISE) - 00041

Số tín chỉ:

Địa điểm: A4-215

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	110633	169	Nguyễn Thủy	Tiên	27.08.2006	GMA65ĐH				
2	110695	170	Nguyễn Trung	Toàn	11.10.2006	BMM65ĐH				
3	110699	171	Phạm Trọng	Toàn	11.09.2006	BMC65ĐH				
4	110703	172	Trần Thế	Toàn	30.10.2006	IBL65ĐH				
5	110725	173	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	30.04.2006	GMA65ĐH				
6	110738	174	Đỗ Thu	Trang	20.04.2006	IBL65ĐH				
7	110762	175	Lưu Thu	Trang	08.12.2006	GMA65ĐH				
8	100348	176	Ngô Thùy	Trang	07.10.2005	IBL64ĐH				
9	110771	177	Nguyễn Hiền	Trang	15.07.2006	IBL65ĐH				
10	110785	178	Nguyễn Thị Huyền	Trang	13.10.2006	BMM65ĐH				
11	110791	179	Nguyễn Thị Thảo	Trang	08.11.2006	BMM65ĐH				
12	110804	180	Nguyễn Thùy	Trang	03.09.2006	GMA65ĐH				
13	110812	181	Phạm Quỳnh	Trang	12.02.2006	IBL65ĐH				
14	110814	182	Phạm Thị Hà	Trang	26.02.2006	BMM65ĐH				
15	110827	183	Trần Thị Huyền	Trang	26.01.2006	IBL65ĐH				
16	110835	184	Vũ Minh	Trang	28.10.2006	IBL65ĐH				
17	110858	185	Diệp Tú	Triều	15.05.2004	IBL65ĐH				
18	110862	186	Bùi Trần Kiều	Trình	28.09.2006	BMM65ĐH				
19	110904	187	Đàm Đức	Trung	01.08.2006	BMM65ĐH				
20	100354	188	Phạm Thành	Trung	27.08.2005	IBL64ĐH				
21	110950	189	Trần Quốc	Trung	25.09.2006	BMM65ĐH				
22	110957	190	Bùi Xuân	Trường	18.07.2006	GMA65ĐH				
23	95037	191	Đỗ Quốc	Trường	25.03.2004	GMA63ĐH				
24	110966	192	Nguyễn Bá	Trường	16.10.2006	BMM65ĐH				
25	96910	193	Nguyễn Thị Thanh	Tú	25.04.2004	GMA63ĐH				
26	111009	194	Nguyễn Trần Thanh	Tú	27.01.2006	IBL65ĐH				
27	111058	195	Nguyễn Minh	Tuấn	24.10.2006	IBL65ĐH				
28	111134	196	Lê Thị Ánh	Tuyết	03.10.2006	BMM65ĐH				
29	111138	197	Phạm Ánh	Tuyết	02.05.2006	GMA65ĐH				
30	100364	198	Dương Thị Tú	Uyên	17.01.2005	IBL64ĐH				
31	111145	199	Hoàng Thảo	Uyên	29.04.2006	BMM65ĐH				
32	111151	200	Nguyễn Ngọc	Uyên	17.01.2006	IBL65ĐH				
33	111178	201	Phạm Ánh	Vân	21.04.2006	GMA65ĐH				
34	111343	202	Bùi Thị Tường	Vy	05.07.2006	IBL65ĐH				
35	111345	203	Đặng Thị Yến	Vy	20.04.2006	IBL65ĐH				
36	111362	204	Nguyễn Vũ Khánh	Vy	09.05.2006	IBL65ĐH				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	111369	205	Phạm Thị Thảo Vy	13.07.2006	GMA65ĐH				
38	111383	206	Bùi Thị Xuân	17.11.2006	GMA65ĐH				
39	111386	207	Đoàn Thị Thanh Xuân	10.10.2006	BMM65ĐH				
40	111414	208	Nguyễn Phương Hải Yến	28.01.2006	GMA65ĐH				
41	111421	209	Phạm Hải Yến	20.10.2006	BMM65ĐH				
42	111430	210	Vũ Hải Yến	14.07.2006	GMA65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)